

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 71 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Ông **Vũ Thành L**, sinh năm 1995; Trú tại: Số A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là số A, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

- Bà **Lầu Gia L**, sinh năm 2001; Trú tại: Số B, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Số B, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thành L và bà Lầu Gia L chung sống với nhau từ cuối năm 2023 tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cùng gia đình ông L. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đến ngày 27/5/2024 bà L sinh con tên Vũ Thị Ngọc M, sau đó ngày 26/6/2024 ông L và bà L mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ lúc bà L sinh con thì về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Thành L và bà Lầu Gia L.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 27/5/2024. Hiện nay con chung đang ở với bà L. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà Lầu Gia L trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Vũ Thành L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 27/5/2024 mỗi tháng với số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Thành L và bà Lâu Gia L không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Lâu Gia L chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thành L và bà Lâu Gia L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Lâu Gia L trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 27/5/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Vũ Thành L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 27/5/2024 mỗi tháng với số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Lâu Gia L nhận nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000037 ngày 08/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (người nộp tiền bà Lâu Gia L). Bà Lâu Gia L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) số 22 ngày 26/6/2024;
- Dương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương